

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80 /2021/DS-PT

Ngày: 21 - 7 - 2022

*V/v tranh chấp thực hiện nghĩa  
vụ trả tiền*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
  - + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Cường
  - + *Các Thẩm phán:* Ông Vũ Đức Hùng, ông Trần Phước Hiệu
  - *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLPT-DS ngày 27/5/2022, về việc “*Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST, ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Kim Q, sinh năm 1967.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1966 (Văn bản ủy quyền ngày 08/12/2021)

Địa chỉ: Số 162, đường 3/2, khu phố 5, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 21, đường X, khu phố 4, thị trấn X1, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 162, đường 3/2, khu phố 5, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo*

*ủy quyền của nguyên đơn, cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T trình bày:*

Từ ngày 13/12/2013 đến ngày 07/6/2016, vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị C có mua thức ăn gia súc của bà Lê Thị Kim Q và có chốt lại số nợ là 44.545.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Khi chốt nợ, các bên không thỏa thuận lãi suất nhưng vợ chồng ông H, bà C phải có nghĩa vụ trả ngay số tiền trên cho vợ chồng bà Q. Từ ngày chốt nợ 07/6/2016 đến nay, vợ chồng ông H và bà C đã trả 14.545.000 đồng tiền nợ gốc (Ngày 07/01/2022 trả 10.000.000 đồng và ngày 02/3/2022 trả 4.545.000 đồng), riêng tiền lãi chậm trả thì vợ chồng ông bà không chịu trả. Ông yêu cầu vợ chồng ông H, bà C phải trả cho vợ chồng ông số tiền nợ gốc còn lại là 30.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 07/6/2016 đến ngày 07/01/2022 theo lãi suất 10%/năm trên số tiền nợ gốc 44.545.000 đồng; tiền lãi chậm trả từ ngày 07/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm thì ông không yêu cầu. Ông rút phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc đã trả 14.545.000 đồng.

*Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Ông, bà thống nhất với phía nguyên đơn về nguồn gốc số tiền nợ 44.545.000 đồng. Khi chốt nợ, các bên không thỏa thuận lãi suất. Từ ngày chốt nợ 07/6/2016 đến nay, do kinh tế khó khăn, vợ chồng ông, bà chỉ trả được 14.545.000 đồng tiền nợ gốc (Trong đó, ngày 07/01/2022 trả 10.000.000 đồng và ngày 02/3/2022 trả 4.545.000 đồng). Tiền lãi chậm trả thì ông bà không trả. Ông bà đồng ý trả cho vợ chồng bà Q số tiền nợ gốc còn lại 30.000.000 đồng. Tiền lãi phát sinh như yêu cầu của nguyên đơn thì ông, bà không đồng ý trả.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST, ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 274, khoản 1 Điều 275, Điều 280, 357, khoản 2 Điều 402 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị C phải liên đới trả cho bà Lê Thị Kim Q và ông Huỳnh Văn T số tiền 54.871.000 đồng (Năm mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 24.871.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần lãi suất.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần lãi suất; về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án C thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên tranh luận và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Trong quá trình tham gia tố tụng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C thừa nhận từ ngày 13/12/2013 đến ngày 07/6/2016, vợ chồng ông, bà có mua thức ăn gia súc của bà Lê Thị Kim Q và hai bên đã kết sổ ngày 07/6/2016, theo đó vợ chồng ông, bà nợ bà Lê Thị Kim Q 44.545.000 đồng. Nhưng do kinh tế khó khăn, vợ chồng ông, bà chỉ trả C 14.545.000 đồng tiền nợ gốc vào đầu năm 2022, còn lại là 30.000.000 đồng tiền gốc ông, bà chưa trả.

[2] Theo quy định tại khoản 2 Điều 280 Bộ Luật dân sự thì “ *Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

Trong vụ án này, các bên không có thỏa thuận khác.

[3] Theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự quy định: Trách nhiệm do chậm thực Hiện nghĩa vụ trả tiền như sau:

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*

Do các bên không thỏa thuận lãi suất, nên lãi suất C thực Hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

[4] Ngày 07 tháng 12 năm 2021, bà Lê Thị Kim Q làm đơn khởi kiện, ngoài việc yêu cầu trả nợ gốc, bà Q còn yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C phải trả lãi từ ngày kết nợ đến ngày làm đơn khởi kiện ngày 07 tháng 12 năm 2021. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Q và tính lãi từ ngày 07/6/2016 đến ngày 07/01/2022, là đã có lợi cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C.

[5] Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới, nên không được chấp nhận; Bản án sơ thẩm vì vậy được giữ nguyên như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

[6] Do Bản án sơ thẩm C giữ nguyên, nên ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

*Bởi các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST, ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Căn cứ các Điều 280, 357, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị C phải liên đới trả cho bà Lê Thị Kim Q và ông Huỳnh Văn T số tiền 54.871.000 đồng (Năm mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng); trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 24.871.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị C mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng C khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0009324 và số 0009325 cùng ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 21-7-2022.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Cổng thông tin điện tử TABT;
- Tổ HCTP –TABT;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Đặng Văn Cường**